

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 13- 12 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông;
Bà H' Thủy Bon Jóc Ju

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thùy Dung– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành C, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 01, xã K, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến L (đã chết) và bà Ngô Thị L, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Ngọc D (đã ly hôn năm 2013) và 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 06/6/2022 bị công an huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận khởi tố vụ án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 13/6/2022 bị công an thành phố Buôn Ma T khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác – Có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Ngọc T và bà Cao Thị L – Đều có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị H – Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2/ Chị Nguyễn Thị Tuyết H1 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 83/14 Thăng L, phường Tự A, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành C không phải là luật sư, vì muốn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã đặt làm một Card visit nội dung “Nếu bạn khó khăn hãy gọi cho tôi - Luật sư Nguyễn Thành C, chuyên: Hình sự - Dân sự - Hôn nhân..., Email: congacma@gmail.com, SĐT+Zalo: 0976 701179, 0903 666 759” và một dấu tròn nội dung “Liên đoàn luật sư Việt Nam (bên ngoài), Luật sư Nguyễn Thành C CCHNLS: 5779/TP/LS 13/03/2013 ĐT: 0975701179 (bên trong)” để người khác tin tưởng C là luật sư nhằm chiếm đoạt tài sản.

Ông Phạm Ngọc T và bà Cao Thị L trú tại tổ dân phố 03, thị trấn M, huyện K, là nguyên đơn khởi kiện trong vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” với bị đơn ông Vũ Thành N, bà Hoàng Thị H2 (địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn M, huyện K). Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Krông Nô giải quyết bằng bản án số 44/2021/DS-ST ngày 20/9/2021, bản án có kháng cáo và ngày 30/12/2021 xét xử phúc thẩm. Ông T, bà L được bà Nguyễn Thị H giới thiệu và cho số điện thoại của Nguyễn Thành C.

Ngày 29/12/2021, ông T, bà L liên hệ và gặp C tại một quán cà phê tại thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình nói chuyện, ông T trao đổi với C về nội dung tranh chấp vụ án của ông T và đưa cho C xem bản án sơ thẩm thì C nói với ông T nếu để C viết đơn kháng cáo và làm việc với Tòa án thì phần thắng sẽ thuộc về gia đình ông T và C đề nghị đến nhà ông T xem thực tế vị trí đất, diện tích đất cụ thể thì ông T đồng ý. C gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Tuyết H1 chở C đến nhà ông T. Khi C đến nhà ông T, C nói với ông T nếu vụ này để C làm (với tư cách là Luật sư đứng ra bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T) thì số tiền phải bỏ ra là 15.000.000 đồng tiền “trà nước” (tức là tiền gặt cán bộ Tòa án) và 8.000.000 đồng tiền phí của C, ông T đồng ý và giao tiền cho C thì C nhờ chị H1 đếm tiền và giao lại cho C, C lấy ra văn bản soạn thảo sẵn chỉ ghi thêm thông tin của ông T vào một hợp đồng đại diện tố tụng có nội dung “Bên A LS Nguyễn Thành C, bên B ông Phạm Ngọc T, Trách nhiệm bên A đại diện cho bên B điều tra tìm kiếm các chứng cứ liên quan tới vấn đề mà bên B nhờ bên A giải quyết, bên A có trách nhiệm giúp bên B giành lại quyền lợi của bên B một cách hợp lý” và một phiếu tạm ứng nội dung “ Luật sư Nguyễn Thành C, khách hàng Phạm

Ngọc T, hôm nay ngày 29 tháng 12 năm 2021 tạm ứng của khách hàng số tiền 23.000.000 đồng bằng chữ đã nhận đủ hai mươi ba triệu đồng, Luật sư ký tên Nguyễn Thành C”. C và ông T ký vào Hợp đồng đại diện tố tụng, phiếu tạm ứng ngày 29/12/2021, sau đó C lấy dấu tròn (đã làm từ trước) đóng dấu vào giấy tờ rồi đưa cho ông T. Số tiền 23.000.000đ C đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/12/2021, ông T tham gia phiên tòa phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nhưng C không tham gia, ông T liên lạc với C nhưng không được. Khoảng ngày mùng 5 tết âm lịch năm 2022, C liên lạc và đến nhà ông T đưa cho ông T một bản phô tô kết luận của Tòa án Tối cao, nội dung “...Sau khi cơ quan điều tra làm việc với luật sư Nguyễn Thành C đại diện cho ông Phạm Ngọc T và bà Cao Thị L dựa theo các hình ảnh và bằng chứng mà luật sư Nguyễn Thành C cung cấp cơ quan điều tra đưa ra kết luận như sau: 1. Yêu cầu TAND tỉnh Đắk Nông điều tra lại vụ việc, trả phần đất thực tế của gia đình ông Phạm Ngọc T và bà Cao Thị L bị mất là 139,3 m²; 2. Yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý, răn đe đối với ông Vũ Thành N và bà Hoàng Thị H2 để không xảy ra những việc tương tự làm rối loạn dư luận và lòng dân; 3. Yêu cầu Sở địa chính huyện K tới trực tiếp đo đạc, trả lại đúng diện tích đất cho gia đình ông Phạm Ngọc T và bà Cao Thị L. Đóng mốc ranh giới rõ ràng để không xảy ra tranh chấp làm mất đi sự tôn nghiêm của pháp luật...” nhằm mục đích lừa lấy thêm tiền của ông T, C nói với ông T muốn giải quyết nhanh vụ án thì đưa thêm cho C 15.000.000 đồng nhưng ông T không đồng ý. Sau đó ông T không liên lạc được với C.

Tại bản Kết luận giám định số 110A/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thành C trên tài liệu cần giám định (Phiếu tạm ứng ngày 29/12/2021-Ký hiệu A1 và Hợp đồng đại diện tố tụng đề ngày 29/12/2021-ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thành C trên tài liệu mẫu (Bản tự khai Nguyễn Thành C ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS-KrN ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Krông Nô giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng Điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số: 173/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 47 của BLHS, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 23.000.000đ.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Lưu cùng hồ sơ vụ án đối với những giấy tờ đã thu giữ gồm: Một phiếu tạm ứng ngày 29/12/2021 có chữ ký của Nguyễn Thành C (bản gốc); Một hợp đồng đại diện tố tụng ngày 29/12/2021 có chữ ký của Nguyễn Thành C và Phạm Ngọc T (bản gốc); Một Card visit mang tên Luật sư Nguyễn Thành C; Một bản kết luận của Tòa án tối cao (bản phô tô).

Đối với con dấu tròn nội dung “Liên đoàn luật sư Việt Nam (bên ngoài), Luật sư Nguyễn Thành C CCHNLS: 5779/TP/LS 13/03/2013 ĐT: 0975701179 (bên trong)” sau khi sử dụng xong C để thất lạc, không tìm kiếm lại được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không bào chữa gì mà xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình truy tố, bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ. Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng của mình nên mặc dù bị cáo không phải là luật sư nhưng vào ngày 29/12/2021 tại nhà của ông Phạm Ngọc T, bị cáo Nguyễn Thành C đã đưa ra thông tin gian dối mình là luật sư để ông T, bà L tin tưởng và chiếm đoạt của ông Tuyên, bà L 23.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, bản thân không phải là luật sư mà đưa ra thông tin gian dối để bị hại tin tưởng và chiếm đoạt tiền sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo trong khi quyết định mức hình phạt, để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Lắk. Tại bản án số: 173/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do đó, cần áp dụng Điều 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành chung.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Ông Phạm Ngọc T và bà Cao Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 23.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu của các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Cần buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải bồi thường cho các bị hại số tiền trên.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thành C không có tài sản nên HĐXX không có căn cứ áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm: Một phiếu tạm ứng ngày 29/12/2021 có chữ ký của Nguyễn Thành C (bản gốc); Một hợp đồng đại diện tố tụng ngày 29/12/2021 có chữ ký của Nguyễn Thành C và Phạm Ngọc T (bản gốc); Một Card visit mang tên Luật sư Nguyễn Thành C; Một bản kết luận của Tòa án tối cao (bản phô tô) xét thấy cần thiết lưu hồ sơ để phục vụ C tác giải quyết vụ án.

Đối với con dấu tròn nội dung “Liên đoàn luật sư Việt Nam (bên ngoài), Luật sư Nguyễn Thành C CCHNLS: 5779/TP/LS 13/03/2013 ĐT: 0975701179 (bên trong)”

sau khi sử dụng xong C để thất lạc, không tìm kiếm lại được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) và án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù của bản án 173/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2022.

2/ Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc T và bà Cao Thị L 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ các vật chứng gồm: Một phiếu tạm ứng ngày 29/12/2021 có chữ ký của Nguyễn Thành C (bản gốc); Một hợp đồng đại diện tố tụng ngày 29/12/2021 có chữ ký của Nguyễn Thành C và Phạm Ngọc T (bản gốc); Một Card visit mang tên Luật sư Nguyễn Thành C; Một bản kết luận của Tòa án tối cao (bản phô tô).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo

Nguyễn Thành C phải nộp 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA